| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN ĐỊNH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **30**/2020/QĐST-HNGĐ | *Yên Định, ngày 25 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh NVT - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị TTN - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NVT và chị TTN.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Anh NVT và chị TTN có 01 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung H, sinh ngày 27/11/2014. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 cho đến khi con đủ 18

tuổi và có khả năng lao động. Tại phiên hòa giải ngày 18/02/2020, anh T đã đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N 10 tháng là 10.000.000đ, đến hết năm 2020. Thời điểm anh T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ chung:* Anh NVT và chị TTN thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Hai bên đương sự thoả thuận anh NVT chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003553 ngày 06/02/2020. Chấp nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7$^a$ và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã ĐL, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**